

# YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN STRESS CỦA SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG

Nguyễn Văn Tuấn<sup>1,2</sup> và Nguyễn Bích Ngọc<sup>1,3,✉</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Y Hà Nội,

<sup>2</sup>Viện Sức khỏe Tâm thần

<sup>3</sup>Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng

Có bốn nhóm yếu tố liên quan đến stress của sinh viên điều dưỡng là môi trường thực tập lâm sàng, vấn đề học tập, vấn đề cá nhân và vấn đề tài chính. Nghiên cứu được thực hiện tại Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng năm 2020 với mục tiêu phân tích một số yếu tố liên quan đến thực trạng stress của sinh viên điều dưỡng. Nghiên cứu áp dụng phương pháp mô tả cắt ngang trên 300 sinh viên sử dụng thang Depression Anxiety Stress Scale - 21 và thang Stressors in Nursing Students. Kết quả nghiên cứu cho thấy đa số các yếu tố liên quan đến môi trường thực tập lâm sàng, vấn đề học tập, vấn đề cá nhân, vấn đề tài chính đều làm tăng nguy cơ stress ở sinh viên điều dưỡng. Gia đình và nhà trường nên có biện pháp quản lý các yếu tố liên quan đến stress để giảm tình trạng stress cho sinh viên.

**Từ khóa:** DASS - 21, sinh viên điều dưỡng, SINS, stress, stressors

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Stress là một vấn đề sức khỏe tâm thần phổ biến ở đối tượng sinh viên y khoa, đặc biệt là sinh viên điều dưỡng. Một số nghiên cứu tại Ai Cập, Brazil và Việt Nam đã thống kê được tỉ lệ stress trên sinh viên y khoa và sinh viên điều dưỡng lần lượt là 62,4%, 64% và 47,6%.<sup>1,2,3</sup>

Các nghiên cứu cũng chỉ ra có bốn nhóm yếu tố liên quan đến stress của sinh viên điều dưỡng là môi trường thực tập lâm sàng, vấn đề học tập, vấn đề cá nhân và vấn đề tài chính. Theo nghiên cứu tại Ả Rập Saudi và Pakistan, một trong những nguồn gây stress hay gặp nhất ở sinh viên điều dưỡng là môi trường thực tập lâm sàng.<sup>4,5</sup> Một số yếu tố liên quan đến vấn đề học tập như áp lực học tập, thi cử, tài liệu học tập quá khó... cũng dẫn tới tình trạng stress. Kết quả này đã được khẳng định tại một số nghiên cứu trong và ngoài nước<sup>4,6,7</sup>. Bên cạnh đó, các vấn đề cá nhân như mâu thuẫn với bạn bè, gia đình, thầy cô, không có người để chia

sẽ... hay vấn đề tài chính cũng là những nguồn gây stress phổ biến ở sinh viên điều dưỡng.<sup>6,7</sup>

Sinh viên ngành y nói chung và sinh viên điều dưỡng tại Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng nói riêng phải học tập với khối lượng kiến thức lớn, môi trường học tập thay đổi nhiều nơi dẫn tới thực trạng stress trong sinh viên khá cao. Việc xác định được các yếu tố liên quan đến stress sẽ giúp nhà trường, gia đình và xã hội có các biện pháp để giảm tình trạng stress cho sinh viên. Tại Việt Nam chưa có nhiều đề tài nghiên cứu về stress của sinh viên điều dưỡng và hiện chưa có đề tài nào đi sâu tìm hiểu về các yếu tố liên quan đến stress, đặc biệt là môi trường thực tập lâm sàng và áp lực học tập của đối tượng này. Vì vậy, nhóm nghiên cứu thực hiện đề tài với mục tiêu: "Phân tích một số yếu tố liên quan đến thực trạng stress của sinh viên điều dưỡng Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng năm 2020".

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

### 1. Đối tượng

**Tiêu chuẩn lựa chọn:** Sinh viên cao đẳng điều dưỡng hệ chính quy đang học tại Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng đồng ý tham gia vào nghiên cứu.

Tác giả liên hệ: Nguyễn Bích Ngọc

Trường Đại học Y Hà Nội

Email: hpbichngoc@gmail.com

Ngày nhận: 04/11/2021

Ngày được chấp nhận: 21/12/2021

**Tiêu chuẩn loại trừ:** Sinh viên đang nghỉ ốm, bảo lưu, không có mặt tại thời điểm thu thập số liệu.

## 2. Phương pháp

**Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

**Địa điểm và thời gian nghiên cứu:** Nghiên cứu được thực hiện tại Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng từ tháng 3 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021. Thời gian thu thập số liệu: tháng 12 năm 2020 (không lấy số liệu vào thời gian sinh viên thi kết thúc môn học).

### **Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu:**

Cỡ mẫu: 300 sinh viên điều dưỡng. Áp dụng công thức tính cỡ mẫu ước lượng một tỉ lệ với  $p = 0,73$  là tỉ lệ stress của sinh viên Trường Đại học Y Hà Nội từ nghiên cứu của Triệu Thị Đào và cộng sự năm 2016.<sup>8</sup>

Phương pháp chọn mẫu: Chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng. Với cỡ mẫu 300 và 3 tầng tương ứng với 3 năm học. Mỗi năm học có 4 lớp điều dưỡng, bốc thăm ngẫu nhiên 25 sinh viên/ 1 lớp để có 100 sinh viên cho mỗi năm học.

### **Biến số, chỉ số nghiên cứu**

Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu: năm học, tuổi, giới tính, dân tộc, BMI, tình trạng hôn nhân, nơi ở, sống cùng, làm thêm, thời gian tự học, thời gian đi học, thời gian ngủ.

Mức độ stress, các nguồn gây stress: môi trường thực tập lâm sàng, vấn đề học tập, vấn đề cá nhân, vấn đề tài chính.

### **Công cụ thu thập số liệu**

Thang Depression Anxiety Stress Scale - 21 (DASS - 21) được sử dụng để đánh giá mức độ stress của sinh viên. Đây là thang đo stress, lo âu, trầm cảm được sử dụng phổ biến và được đánh giá cao về tính giá trị và độ tin cậy.<sup>9</sup>

Thang đo Stressors in Nursing Students (SINS) dùng để đánh giá các nguồn gây stress ở sinh viên điều dưỡng. Đây là thang đo được nhiều nghiên cứu đánh giá về độ tin cậy sử

dụng. Thang SINS bao gồm 43 tình huống có thể gây stress cho sinh viên điều dưỡng được chia vào bốn nhóm: môi trường thực tập lâm sàng, vấn đề học tập, vấn đề cá nhân và vấn đề tài chính.<sup>10</sup> Nghiên cứu đã được sự đồng ý cho phép sử dụng bộ công cụ SINS của tác giả Roger Watson.

### **Quy trình thu thập số liệu**

Bộ câu hỏi được nhóm nghiên cứu điều tra thử trên 30 sinh viên ở ba năm học để kiểm tra tính logic và phù hợp của bộ câu hỏi. Theo danh sách sinh viên có mặt tại thời điểm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu lựa chọn những sinh viên đủ tiêu chuẩn và đồng ý tham gia vào nghiên cứu. Giới thiệu tới sinh viên mục đích, ý nghĩa và nội dung chính của nghiên cứu, đồng thời giải thích rõ các thắc mắc của sinh viên. Sinh viên tự điền vào bộ câu hỏi trong thời gian khoảng 30 phút. Nghiên cứu viên thu toàn bộ phiếu trả lời khi sinh viên đã trả lời hoàn thiện bộ câu hỏi.

## 3. Xử lý số liệu

Số liệu sau khi thu thập được làm sạch, nhập vào máy tính và phân tích bằng phần mềm SPSS 22.0. Quá trình phân tích dữ liệu sử dụng kĩ thuật thống kê mô tả với các biến về đặc điểm chung, mức độ stress và các nguồn gây stress. Tìm hiểu mối liên quan giữa các biến với stress bằng test Chi bình phương, tính tỉ suất chênh OR và mô hình hồi quy logistic.

## 4. Đạo đức nghiên cứu

Đề cương nghiên cứu đã được Hội đồng xét duyệt đề cương luận văn thạc sĩ Trường Đại học Y Hà Nội thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2020 theo quyết định số 416/QĐ - ĐHYHN. Nhóm nghiên cứu đã trình bày rõ mục đích nghiên cứu với sinh viên. Nghiên cứu được tiến hành khi có sự đồng ý tự nguyện tham gia của sinh viên. Mọi thông tin cá nhân của sinh viên được mã hóa và giữ kín, chỉ dùng cho mục đích nghiên cứu.

## III. KẾT QUẢ

Bảng 1. Mối liên quan giữa đặc điểm chung và stress của sinh viên

Các đặc điểm chung	Stress		OR (95% CI)	p	
	Có (n)	Không (n)			
Năm học	Năm 1	44	56	1	-
	Năm 2	51	49	1,33 (0,76 – 2,31)	0,32
	Năm 3	47	53	1,13 (0,65 – 2)	0,67
Giới tính	Nam	27	38	1	0,33
	Nữ	115	120	1,35 (0,77 – 2,35)	
Thời gian đi học	Dưới 10 giờ/ tuần	20	15	1	-
	10 – 15 giờ/ tuần	14	20	0,53 (0,2 – 1,37)	0,19
	16 – 20 giờ/ tuần	18	20	0,68 (0,27 – 1,7)	0,4
	21 - 25 giờ/ tuần	19	32	0,45 (0,19 – 1,07)	0,07
	Trên 25 giờ/ tuần	71	71	0,75 (0,36 – 1,58)	0,45
Làm thêm	Không	80	91	1	-
	Có, dưới 10 giờ/ tuần	11	13	0,96 (0,41 – 2,27)	0,93
	Có, 10 – 20 giờ/ tuần	8	16	0,57 (0,23 – 1,4)	0,22
	Có, 21 – 30 giờ/ tuần	26	16	1,85 (0,93 – 3,69)	0,08
	Có, trên 30 giờ/ tuần	17	22	0,88 (0,44 – 1,77)	0,72

Theo kết quả bảng 1, các đặc điểm chung như năm học, giới tính, thời gian đi học, làm thêm không có mối liên quan với tình trạng stress ( $p > 0,05$ ).

**Bảng 2. Mối liên quan giữa các yếu tố môi trường thực tập lâm sàng và stress của sinh viên**

<b>Yếu tố liên quan đến môi trường thực tập lâm sàng</b>	<b>OR</b>	<b>CI</b>	<b>p</b>
Thái độ của người bệnh đối với tôi	1,27	1,03 – 1,57	0,03
Lo sợ mắc lỗi ở cơ sở lâm sàng	1,2	1,02 – 1,41	0,03
Các mối quan hệ với nhân viên y tế ở cơ sở lâm sàng	1,34	1,11 – 1,63	0,003
Chăm sóc nhu cầu tình cảm của người bệnh	1,13	0,91 – 1,4	0,29
Thái độ và sự kì vọng của các bác sĩ, người quản lý... đối với điều dưỡng	1,12	0,94 – 1,33	0,22
Đối mặt với sự không hợp tác, lo lắng, lảng mạn hay khó khăn khác từ người bệnh và người nhà	1,16	0,97 – 1,38	0,11
Cảm thấy có trách nhiệm với những điều xảy ra trên người bệnh	1,03	0,88 – 1,22	0,69
Nói chuyện với người nhà người bệnh	1,21	0,97 – 1,51	0,09
Đối mặt với sự đau đớn hoặc cái chết của người bệnh	1,01	0,87 – 1,18	0,86

Bảng 2 cho thấy trong các yếu tố liên quan đến môi trường thực tập lâm sàng thì yếu tố “Thái độ của người bệnh đối với tôi” làm nguy cơ mắc stress cao gấp 1,27 lần (95%CI: 1,03 – 1,57), “Lo sợ mắc lỗi ở cơ sở lâm sàng” làm nguy cơ mắc stress cao gấp 1,2 lần (95%CI: 1,02 – 1,41), “Các mối quan hệ với nhân viên y tế ở cơ sở lâm sàng” làm nguy cơ mắc stress cao gấp 1,34 lần (95%CI: 1,11 – 1,63), sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$ . Ngoài ra, không tìm thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với các yếu tố còn lại.

**Bảng 3. Mối liên quan giữa các yếu tố vấn đề học tập và stress của sinh viên**

<b>Yếu tố liên quan đến vấn đề học tập</b>	<b>OR</b>	<b>CI</b>	<b>p</b>
Nhiều tài liệu phải học	1,24	1,02 – 1,49	0,03
Mối quan hệ với các thành viên trong gia đình	1,68	1,26 – 2,23	< 0,001
Tài liệu quá khó để học	1,22	1,01 – 1,47	0,04
Những vấn đề cá nhân khác ngoài sức khỏe	2,16	1,65 – 2,82	< 0,001
Thi cử và xếp loại	1,29	1,07 – 1,56	0,008
Quá nhiều kiến thức phải học	1,08	0,9 – 1,3	0,41
Không chắc chắn về điều được kì vọng trong khóa học	1,34	1,1 – 1,64	0,004
Thời gian kết thúc khóa học	1,24	1,03 – 1,49	0,02
Lo sợ bị trượt trong khóa học	1,08	0,93 – 1,27	0,31

Từ kết quả của bảng 3 ta thấy trong các yếu tố liên quan đến vấn đề học tập thì yếu tố “Nhiều tài liệu phải học” làm nguy cơ mắc stress tăng 1,24 lần (95%CI: 1,02 – 1,49), “Mối quan hệ với các thành viên trong gia đình” làm nguy cơ mắc stress tăng 1,68 lần (95%CI: 1,26 – 2,23), “Tài liệu quá khó để học” làm nguy cơ stress tăng 1,22 lần (95%CI: 1,01 – 1,47), “Những vấn đề cá nhân khác ngoài sức khỏe” làm nguy cơ mắc stress tăng lên 2,16 lần (95%CI: 1,65 – 2,82), “Thi cử và xếp loại” làm nguy cơ stress tăng 1,29 lần (95%CI: 1,07 – 1,56), “Không chắc chắn về điều được kì vọng trong khóa học” làm nguy cơ mắc stress tăng 1,34 lần (95%CI: 1,1 – 1,64), “Thời gian kết thúc khóa học” làm nguy cơ stress tăng 1,24 lần (95%CI: 1,03 – 1,49), sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$ . Ngoài ra, không tìm thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với các yếu tố còn lại.

**Bảng 4. Mối liên quan giữa các yếu tố vấn đề cá nhân và stress của sinh viên**

Yếu tố liên quan đến vấn đề cá nhân	OR	CI	p
Bị ngắt quãng trong thực hành lâm sàng	1,05	0,86 – 1,29	0,62
Mâu thuẫn với bạn học	1,6	1,26 – 2,03	< 0,001
Áp lực bởi giảng viên	1,31	1,08 – 1,6	0,006
Mâu thuẫn với nhân viên y tế ở cơ sở lâm sàng	1,06	0,86 – 1,3	0,58
Không có đủ thời gian cho bạn bè và gia đình	1,26	1,07 – 1,48	0,005
Sự đáp ứng của nhà trường đối với những nhu cầu của sinh viên	1,27	1,05 – 1,54	0,01
Mâu thuẫn với người quản lý	1,21	0,98 – 1,5	0,08
Không có ai để nói về những vấn đề của khóa học	1,24	1,01 – 1,51	0,04
Mâu thuẫn với giảng viên	1,09	0,89 – 1,34	0,42
Những vấn đề sức khỏe cá nhân	1,31	1,09 – 1,57	0,003

Theo bảng 4, trong các yếu tố liên quan đến vấn đề cá nhân thì yếu tố “Mâu thuẫn với bạn học” làm nguy cơ stress tăng 1,6 lần (95%CI: 1,26 – 2,03), “Áp lực bởi giảng viên” làm nguy cơ stress tăng lên 1,31 lần (95%CI: 1,08 – 1,6), “Không có đủ thời gian cho bạn bè và gia đình” làm nguy cơ stress tăng 1,26 lần (95%CI: 1,07 – 1,48), “Sự đáp ứng của nhà trường đối với những nhu cầu của sinh viên” làm nguy cơ mắc stress tăng 1,27 lần (95%CI: 1,05 – 1,54), “Không có ai để nói về những vấn đề của khóa học” làm nguy cơ stress tăng lên 1,24 lần (95%CI: 1,01 – 1,51), “Những vấn đề sức khỏe cá nhân” làm nguy cơ mắc stress tăng 1,31 lần (95%CI: 1,09 – 1,57), sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$ . Ngoài ra, không tìm thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với các yếu tố còn lại.

**Bảng 5. Mối liên quan giữa các yếu tố vấn đề tài chính và stress của sinh viên**

Yếu tố liên quan đến vấn đề tài chính	OR	CI	p
Thiếu thời gian rảnh	1,31	1,11 – 1,55	0,002
Không có đủ tiền cho việc giải trí	1,31	1,13 – 1,52	< 0,001
Không có thời gian để giải trí	1,38	1,17 – 1,62	< 0,001

Yếu tố liên quan đến vấn đề tài chính	OR	CI	p
Sống với điều kiện kinh tế khó khăn	1,22	1,05 – 1,41	0,01
Lo ngại thu nhập thấp hơn những người bạn không là điều dưỡng	1,25	1,07 – 1,46	0,004

Kết quả nghiên cứu ở bảng 5 chỉ ra trong các yếu tố liên quan đến vấn đề tài chính thì yếu tố “Thiếu thời gian rảnh” làm nguy cơ mắc stress tăng 1,31 lần (95%CI: 1,11 – 1,55), “Không có đủ tiền cho việc giải trí” cũng làm nguy cơ stress tăng lên 1,31 lần (95%CI: 1,13 – 1,52), “Không có thời gian để giải trí” làm nguy cơ stress tăng 1,38 lần (95%CI: 1,17 – 1,62), “Sống với điều kiện kinh tế khó khăn” làm nguy cơ mắc stress tăng lên 1,22 lần (95%CI: 1,05 – 1,41), “Lo ngại thu nhập thấp hơn những người bạn không là điều dưỡng” làm nguy cơ mắc stress tăng 1,25 lần (95%CI: 1,07 – 1,46), sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$ .

#### IV. BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong các yếu tố liên quan đến môi trường thực tập lâm sàng thì ba yếu tố làm tăng nguy cơ stress ở sinh viên điều dưỡng là “Thái độ của người bệnh đối với tôi”, “Lo sợ mắc lỗi ở cơ sở lâm sàng”, “Các mối quan hệ với nhân viên y tế ở cơ sở lâm sàng”. Đặc điểm chương trình học của sinh viên cao đẳng điều dưỡng là năm học thứ nhất sinh viên chỉ học tập tại trường với các mối quan hệ thầy cô, bạn bè nhưng năm thứ hai và năm thứ ba sinh viên phải thay đổi môi trường học tập tại bệnh viện. Tại đây, sinh viên sẽ phải làm quen với môi trường học tập mới, những mối quan hệ mới với người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế tại cơ sở lâm sàng. Hơn nữa, khi học tập tại trường sinh viên chỉ học thực hành kĩ thuật điều dưỡng chủ yếu trên mô hình thì khi đi học lâm sàng sinh viên có cơ hội được thực hiện các kĩ thuật này trực tiếp trên người bệnh. Đây là cơ hội để nâng cao tay nghề nhưng cũng là nỗi lo lắng của sinh viên, đặc biệt là những sinh viên năm thứ hai lần đầu đi thực tập tại bệnh viện. Chính vì vậy tâm lý lo lắng, căng thẳng khi tiếp xúc với người bệnh, nhân viên y tế hay lo sợ mắc lỗi ở cơ sở lâm sàng là hoàn toàn phù hợp với đối tượng sinh viên điều dưỡng. Kết quả này tương đồng với kết quả nghiên cứu tại Ả Rập Saudi và Pakistan

cho rằng một trong những nguồn gây stress hay gặp nhất ở sinh viên điều dưỡng là stress do môi trường thực tập lâm sàng.<sup>4,5</sup>

Đa số các yếu tố liên quan đến vấn đề học tập đều làm tăng nguy cơ stress ở sinh viên. Các yếu tố liên quan đến vấn đề học tập như áp lực học tập cùng với những vấn đề xung quanh thường gây ra nhiều căng thẳng cho sinh viên. Đặc biệt đối với sinh viên ngành y nói chung hay sinh viên điều dưỡng nói riêng, để trở thành một nhân viên y tế đủ đức, đủ tài trong tương lai đòi hỏi sinh viên phải không ngừng học tập, rèn luyện với khối lượng kiến thức khá lớn. Chính vì vậy, những vấn đề về tài liệu học tập, thi cử, xếp loại hay những vấn đề liên quan đến khóa học luôn là mối quan tâm lớn của sinh viên ngành này. Kết quả nghiên cứu này phù hợp với một số nghiên cứu tại Việt Nam và Hồng Kông cho rằng áp lực học tập là yếu tố liên quan đến stress của sinh viên điều dưỡng.<sup>6,7</sup>

Tương tự các yếu tố liên quan đến vấn đề học tập, hầu hết các yếu tố liên quan đến vấn đề cá nhân đều làm nguy cơ stress ở sinh viên điều dưỡng tăng lên. Kết quả này phù hợp với đặc điểm nhiều sinh viên phải sống xa gia đình, bởi vậy các mối quan hệ xung quanh như bạn

bè, thầy cô đều có ảnh hưởng khá lớn đến sức khỏe tâm thần của sinh viên. Khi xa nhà, sinh viên đa số chỉ có bạn bè, thầy cô là chỗ dựa tinh thần, vì thế khi xảy ra các vấn đề như “Mâu thuẫn với bạn học” hay “Áp lực bởi giảng viên” sinh viên thường không có người để chia sẻ những khó khăn trong học tập và cuộc sống. Bên cạnh đó, những vấn đề cá nhân khác như vấn đề sức khỏe hay thời gian dành cho việc học khá lớn nên không có nhiều thời gian cho gia đình, bạn bè và nhà trường chưa có đủ điều kiện để đáp ứng được các nhu cầu của sinh viên đều là những yếu tố làm tăng nguy cơ stress. Kết quả trên tương đồng với một số yếu tố liên quan đến stress trong các nghiên cứu trên sinh viên tại Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang và Đại học Thăng Long.<sup>3,6</sup>

Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng tất cả các yếu tố liên quan đến vấn đề tài chính đều làm tăng nguy cơ stress. Điều này cho thấy tài chính cũng là vấn đề quan trọng ảnh hưởng đến nguy cơ stress của sinh viên. Việt Nam là một nước đang phát triển, đời sống kinh tế của người dân ngày càng được cải thiện, tuy nhiên sự phát triển này chưa thực sự đồng đều, đặc biệt là sự chênh lệch về mức sống giữa thành thị và nông thôn. Hơn nữa kinh phí để đào tạo một sinh viên y là khá lớn dẫn tới học phí ngày càng tăng. Mặc dù Chính phủ đã có biện pháp hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn với gói cho vay học phí lãi suất thấp nhưng việc phải trang trải cuộc sống ở thành phố vẫn là nỗi lo lắng đối với những sinh viên và gia đình có mức sống thấp, nhiều sinh viên đã phải làm thêm hơn 30 giờ 1 tuần (Bảng 1). Điều này cho thấy cần có thêm các biện pháp giúp đỡ về tài chính để sinh viên có thể tập trung vào việc học tập. Kết quả của nghiên cứu này phù hợp với nghiên cứu của Teris Cheung cùng cộng sự và nghiên cứu của Vũ Dũng cho rằng khó khăn về tài chính là vấn đề liên quan đến stress của sinh viên<sup>7,6</sup>.

Nghiên cứu còn một số hạn chế. Thiết kế nghiên cứu là nghiên cứu mô tả cắt ngang nên chỉ phân tích được một số yếu tố liên quan đến stress của sinh viên điều dưỡng Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng mà chưa thể khẳng định được đâu là nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng stress của sinh viên.

## V. KẾT LUẬN

Hầu hết các yếu tố liên quan đến môi trường thực tập lâm sàng, vấn đề học tập, vấn đề cá nhân và vấn đề tài chính đều làm tăng nguy cơ stress ở sinh viên điều dưỡng. Điều này cho thấy các yếu tố thuộc bốn nhóm liên quan đến stress khá phổ biến ở sinh viên điều dưỡng Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng. Gia đình và nhà trường nên có các biện pháp quản lý các yếu tố liên quan đến stress để giảm tình trạng stress cho sinh viên như: trang bị thêm kiến thức về sức khỏe tâm thần cho sinh viên, giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận với các dịch vụ hỗ trợ sức khỏe tâm thần, có biện pháp giảm áp lực học tập cho sinh viên và hỗ trợ tài chính với những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Wahed WYA, Hassan SK. Prevalence and associated factors of stress, anxiety and depression among medical Fayoum University students. *Alexandria Journal of medicine*. 2017;53(1):77 - 84.
2. Cestari VRF, Barbosa IV, Florencio RS, de Paula Pessoa VLM, Moreira TMM. Stress in nursing students: study on sociodemographic and academic vulnerabilities. *Acta paulista de enfermagem*. 2017;30(2):190.
3. Phùng Như Hạnh, Nguyễn Hùng Vĩ, Lê Thị Hải Hà. Stress của sinh viên Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang năm 2018 và một số yếu tố liên quan. *Tạp chí Khoa học Nghiên cứu Sức khỏe và Phát triển*. 2018;2(4).
4. Aedh AI, Elfaki NK, Mohamed IA.

Factors associated with stress among nursing students (Najran University - Saudi Arabia). *IOSR J Nurs Heal Sci.* 2015;4(6):33 - 38.

5. Parveen A, Inayat S. Evaluation of factors of stress among nursing students. *Adv Practice Nurs.* 2017;2(2):136.

6. Vũ Dũng. *Thực trạng stress của sinh viên điều dưỡng Đại học Thăng Long năm 2015 và một số yếu tố liên quan*, Trường Đại học Y tế Công Cộng; 2016.

7. Cheung T, Wong SY, Wong KY, et al. Depression, anxiety and symptoms of stress among baccalaureate nursing students in Hong Kong: a cross - sectional study. *International journal of environmental research and public health.* 2016;13(8):779.

8. Triệu Thị Đào, Đặng Đức Nhu, Nguyễn Xuân Bình Minh. *Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến stress của sinh viên cuối năm thứ 3 Trường Đại học Y Hà Nội năm 2016*, Đại học Y Hà Nội; 2016.

9. Le MTH, Tran TD, Holton S, Nguyen HT, Wolfe R, Fisher J. Reliability, convergent validity and factor structure of the DASS - 21 in a sample of Vietnamese adolescents. *PLoS one.* 2017;12(7):e0180557.

10. Watson R, Deary IJ, Thompson DR, Li G. The stress in nursing students scale (SINS): principal components analysis of longitudinal data from Hong Kong. *Journal of clinical nursing.* 2010;19(7 - 8):1170 - 1172.

## Summary

### ASSOCIATED FACTORS OF STRESS AMONG NURSING STUDENTS

There are four groups related to stress in nursing students: clinical, education, confidence, and finance. The study was conducted at Hai Phong Medical College in 2020 to analyze associated factors causing stress in nursing students. The study applied a cross - sectional study design on 300 students using the Depression Anxiety Stress Scale - 21 and the Stressors in Nursing Students. The study results showed that most of the factors related to clinical, education, confidence, and finance increase the risk of stress in nursing students. School and families should take measures to manage associated factors to reduce stressors in students.

**Keywords:** DASS - 21, nursing students, SINS, stress, stressors